**II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**1. Thời kỳ trước đổi mới**

**a. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội**

- Giai đoạn 1945 – 1954: Các vấn đề xã hội được giải quyết trong mô hình dân chủ nhân dân, Chính phủ có chủ trương và hướng dẫn để các tầng lớp nhân dân chủ động và tự tổ chức giải quyết các vấn đề xã hội của chính mình.

- Giai đoạn 1955 – 1975: Các vấn đề xã hội được giải quyết trong mô hình CNXH kiểu cũ, trong hoàn cảnh có chiến tranh. Chế độ phân phối về thực chất là theo chủ nghĩa bình quân.

- Giai đoạn 1975 – 1985: Các vấn đề xã hội dược giải quyết theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, trong hoàn cảnh đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, nguồn viện trợ giảm dần, bị bao vây, cô lập và cấm vận.

**b. Kết quả và hạn chế**

- Kết quả và ý nghĩa:

+ Chính sách xã hội thời kỳ trước đổi mới tuy có đã đảm bảo được sự ổn định của xã hội đồng thời còn đạt được những thành tựu phát triển đáng tự hào trên một số lĩnh vực như văn hóa, giáo dục, y tế, lối sống, đạo đức, kỷ cương và an ninh xã hội.

+ Nói lên bản chất tốt đẹp của chế độ mới và sự lãnh đạo đúng đắn của trong giải quyết các vấn đề xã hội trong điều kiện chiến tranh kéo dài, kinh tế chậm phát triển.

- Hạn chế và nguyên nhân:

+ Trong xã hội hình thành tâm lý thụ động, ỷ lại vào Nhà nước và tập thể trong cách giải quyết.

+ Chế độ phân phối theo bình quân – cào bằng không khuyến khích những đơn vị, cá nhân làm tốt, làm giỏi.

+ Hình thành một xã hội đóng, ổn định nhưng kém năng động, chậm phát triển về nhiều mặt.

+ Do đặt chưa đúng tầm chính sách xã hội trong quan hệ với chính sách thuộc các lĩnh vực khác, đồng thời áp dụng và duy trì quá lâu cơ chế quản lý cũ.

***ll.***

***2. Trong thời kì đổi mới :***

**a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội** :

- **Tại đại hội lần Vl** , lần đầu tiên đảng ta nâng các vấn đề xã hội lên tầm chính sách xã hội , đặt rõ tầm quan trọng của chính xách này đối với chính xách kinh tế và chính sách ở các lĩnh vực khác .

- Trong hoạt động kinh tế :

+ chính sách xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến năng xuất lao động

+ chất lượng của sản phẩm

**=> do đó cần có chính sách xã hội cơ bản , lâu dài , phù hợp với yêu cầu và khả năng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ** .

**-** *mục tiêu của chính sách xã hội* **:**

+ thống nhất mục tiêu phát triển kinh tế , nhằm phát huy sức mạnh nhân tố con người .

+ phát triển kinh tế là cơ sở để thực hiện chính sách xã hội từ đó là động lực để thúc đầy kinh tế .

**- đại hội Vlll** của đảng chủ trương hệ thống chính sách xã hội phải được hoạch định theo những quan điểm sau đây :

+ tăng trưởng kinh tế song song với việc tiến bộ và công bằng xã hội .

+ công bằng xã hội trong khâu phân phối tư liệu sản xuất cũng như ở khâu phân phối kết quả sản xuất .

+ thực hiện nhiều hình thức phân phối .

+ khuyến khích làm giàu hợp pháp , đi đôi với xoá đói giảm nghèo .

+ các vấn đề xã hội đều được giải quyết theo tinh thần xã hội hoá .

**- đại hội IX** : hướng theo phát triển và lạnh mạnh hoá xã hội . Động lực trong phát triển sản xuất , tăng năng xuất lao động xã hội . Bình đẳng trong xã hội , và khuyến khích làm giàu hợp pháp .

**- đại hội X** : phải kết hợp mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước .

**- đại hội XI** : chủ trương phát triển toàn diện , mạnh mẽ trong các lĩnh vực văn hoá , xã hội hài hoà và phát triển kinh tế .

**- đại hội XII** : xác định việc quản lý phát triển xã hội thực hiện tiến bộ , công bằng xã hội .

**b) quan điểm và giải quyết các vấn đề xã hội :**

- Một là kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

+ 2 mục tiêu phải liên quan trực tiếp

+ phải tạo được sự thống nhất

- Hai là xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ

+ đặt rõ và xử lý hợp lý việc gắn kết

+ pháp chế hoá thành các thể chế có tính cưỡng chế , buộc các chủ thể phải thi hành .

- Ba là phải gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ , giữa cống hiến và hưởng thụ .

- Bốn là coi trọng chỉ tiêu GDP gắn với chỉ tiêu phát triển con người (HDI ) và chỉ tiêu phát triển lĩnh vực xã hội

**=>quan điểm này cũng khẳng định mục tiêu cuối cùng và cao nhất của sự phát triển là vì con người . Phát triển bền vững là không chạy theo số lượng tăng trưởng**

**Hạn chế:**

Tuy nhiên , việc giải quyết các vấn đề xã hội vẫn còn nhiều hạn chế , yếu kém những bức xúc xã hội có chiều hướng gia tăng .

* + Một số chính sách xã hội chậm đổi mới , chưa sát thực tiễn , thiếu cơ sở khoa học ; Còn thiếu những chính sách đặc thù cho những vùng đặc thù .Tiền lương chưa bảo đảm cuộc sống cán bộ , công chức , viên chức , cải cách tiền lương tiến hành chậm , chưa đạt mục tiêu , yêu cầu đề ra .
  + Phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng , phân tầng xã hội theo xu hướng không hợp thức diễn biến phức tạp quản lý xã hội còn nhiều bất cập , lúng túng . chồng chéo , thiếu hiệu quả , tiêu cực xã hội, tệ nạn xã hội , tai nạn xã hội , tội phạm xã hội có chiều hướng gia tăng .
  + Giảm nghèo thiểu bền vững, chưa hình thành cơ chế đồng bộ về giảm nghèo đa chiều , đa mục tiêu . Nhiều chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo chống chéo nhau và chồng chéo với các chính sách khác. Kết cấu hạ tầng ở nhiều địa phương còn hạn chế.
  + Một số bức xúc xã hội chậm được giải quyết , một số vấn đề mới nảy sinh liên quan đến giai cấp , dân tộc , tôn giáo , dân số , đất đai , lao động , việc làm , thu nhập , ... chưa có giải pháp khắc phục hiệu quả . Từ đó , xuất hiện nhiều điểm nóng , tình trạng khiếu kiện đông người và những căng thẳng trong quan hệ xã hội , tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị - xã hội . Một số vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tôn giáo , lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng , Nhà nước chưa được giải quyết kịp thời , thỏa đáng .

**• Nguyên nhân**

Những thành tựu nêu trên có nhiều nguyên nhân : Các chủ trương , chính sách của Đảng , Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội cơ bản là đúng đắn , hợp lòng dân Đã động viên , khai thác các nguồn lực trong nhân dân cùng với Nhà nước và sự hỗ trợ của nhiều tổ chức quốc tế để giải quyết các vấn đề xã hội . Đảng , Nhà nước , Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm , chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội .

Những hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan , song nguyên nhân chủ quan là chính .

* Nhận thức của nhiều cấp ủy đảng và chính quyền về Các vấn đề xã hội , chính sách xã hội chưa đầy đủ và sâu sắc, chưa có sự gắn kết giữa chính sách phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội .
* Chính sách xã hội chậm đổi mới so với chính sách kinh tế . Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập , chồng chéo . Còn thiếu những giải pháp hữu hiệu để thu hẹp khoảng cách về mức sống và an sinh xã hội giữa các vùng , miền . Việc tổ chức thực hiện chính sách , pháp luật chưa nghiêm , hiệu quả thấp.
* Nhu cầu nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội rất lớn nhưng khả năng đáp ứng thực tế của đất nước còn rất hạn hẹp , lại sử dụng chưa hiệu quả.